

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại, Ông Nguyễn Xuân Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1981, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1954 và con bà: Dao Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ Tống Thị , sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Lý Xé B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản N, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Vàng Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản M, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đều vắng mặt không lý do.

Người có QLNVLQ: Anh Tống Văn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản B, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, Lò Văn T một mình điều khiển xe máy (mượn của Tống Văn T) đi từ nhà ở bản C, xã Mường Tè đến bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đi đến đầu bản Nậm Phìn, T gặp một người đàn ông lạ mặt đang đi bộ một mình, qua nói chuyện, T đã đưa cho người đàn ông này số tiền 100.000 đồng để nhờ người này mua hộ Heroine. Sau khi đưa tiền, T đứng đợi khoảng 10 phút thì người đàn ông quay lại đưa cho T 02 gói Heroine, trong đó một gói bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng và một gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. T lấy gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng cất giấu vào trong lớp túi bóng, mặt sau của bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" và cất giấu vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc trên người. Gói Heroine còn lại, T cầm trong tay trái đi tìm chỗ nào vắng người thì sử dụng, Sau đó, T để xe máy lại và tiếp tục đi bộ vào sâu trong bản Nậm Phìn. Đi được một đoạn, T nhìn thấy nhà bếp chị Lý Xé B đang bật điện sáng nên đã vào để xin hút thuốc Lào. Vào đến nơi, T thấy trong nhà có chị B và Vàng Văn S đang ngồi trong nhà. Đến hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, chị B đã yêu cầu T và S ra khỏi nhà nhưng T chưa kịp đi ra thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật 02 gói Heroine mà T đã mua được trước đó, tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số vật chứng nói trên theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 99/KLGD ngày 13/6/2023 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: *“02 (hai) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là: 0,21 gam (không thấy hai gói).”*

Tại kết luận giám định số 762/GĐ-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“02 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)....”*

Tại bản cáo trạng số 120/CT- VKS-MT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon gồm: 01 mảnh màu hồng và 01 mảnh màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" màu vàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết

luận: Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, tại nhà bếp của chị Lý Xé B thuộc bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, Lò Văn T đang tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Do đó hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố để được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng thưởng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do tại phiên tòa bị cáo khai thuộc hộ nghèo của UBND xã Mường Tè, tuy nhiên trong hồ sơ không thể hiện bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lò Văn T mua của người đàn

ông, nhưng không biết địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Tống Văn T: Do không biết T mượn xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên anh T không đồng phạm với Lò Văn T. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe máy ALADE, biển kiểm soát 25 M1-080.73 quá trình điều tra xác định đó là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Tống Văn T, việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy anh T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 08/9/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Tống Văn T, việc xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,21 gam Heroine đã gửi giám định toàn bộ nên không đề cập giải quyết. Vật chứng còn lại 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon gồm: 01 mảnh màu hồng và 01 mảnh màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" màu vàng.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 16/10/2023).

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có QLNVLQ có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (02);
- Lưu HSYA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình